

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 186

Do đây có thể biết, Phật dạy bảo chúng ta đích thực là trí tuệ chân thật, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, hy vọng chúng ta ở trong mười pháp giới phải hướng nâng lên trên, không nên hướng xuống đọa lạc. Tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chúng ta có thể tiêu trừ ba độc phiền não thì tự nhiên liền rời khỏi ba đường ác. Ba đường khổ hơn bất cứ nơi nào. Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh, muốn chúng ta “*tất xả tam đồ khổ*”, cho nên trong 48 nguyện, nguyện thứ nhất chính là “*quốc vô ác đạo*”, không đọa vào cõi ác. Chúng ta đối chiếu bài kệ này cùng với nguyện văn trước sau, liền có thể thể hội được một ít tâm từ bi của Phật Đà.

“*Diệt chư phiền não ám*”. Cái “*phiền não ám*” này cùng ý nghĩa “*tam cấu minh*” phía trước là giống nhau. “*Cấu*” là nói ô nhiễm, ô nhiễm tự tánh thanh tịnh của chính mình. “*Phiền não*” chính là chuyên chỉ tham-sân-si-mạn. Nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não quá nhiều rồi, đoạn không hết. Phật ở trong Kinh điển như “*Du Già Sư Địa Luận*” đã đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại, phân loại ra có hơn 100 loại. Cái này vẫn quá nhiều, đối với sơ học mà nói vẫn là quá nhiều. Bồ Tát Thiên Thân từ trong “*Du Già Sư Địa Luận*” quy nạp thành 26 loại, bao gồm 6 loại căn bản phiền não, 20 loại tùy phiền não. Đây đều là loại lớn.

Sáu loại lớn căn bản phiền não chính là “*tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến*”. “*Ác kiến*” là kiến giải sai lầm. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải tường tận, chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm biết được cái niệm này là thiện hay là ác. Đoạn ác tu thiện phải từ ngay khởi tâm động niệm mà hạ công phu. Đây chính là những Tổ sư đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu hành phải từ căn bản mà tu. Căn bản là gì? Khởi tâm động niệm là căn bản. Người xưa dùng thí dụ để nói, vô minh phiền não che mất đi tâm tánh của chúng sanh, giống như trời mây đen u ám che mất đi mặt trời vậy. Chúng sanh hôn ám ngu si, hiện rõ ra không biết chút nào, cho nên gọi là “*ám*”. Giáo huấn của Phật giống như mặt trời vậy, trí tuệ của Phật (nói trí tuệ của Phật chính là Bát Nhã chánh trí của tự tánh vốn đầy đủ) là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, trí tuệ này có thể phá vô minh phiền não, cho nên “*diệt chư phiền não ám*”. Nếu như không phải dùng trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh thì chắc chắn bạn không thể diệt được.

Bạn đi học, học rộng nghe nhiều, người xưa đã nói “*ký vấn chi học*”, bạn thấy được rất nhiều, nghe được rất nhiều, nhớ được rất nhiều, thế nhưng đều không phải là tự tánh lưu lộ ra, mà đều là từ bên ngoài đến. Đây gọi là **thế trí biện thông**. Bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng phiền não tập khí của bạn không thể đoạn, hay nói cách khác, bạn không thể giải quyết được vấn đề sanh tử của chính mình, bạn không có năng lực chuyển biến nghiệp báo của bạn. Thế trí biện thông không giải quyết được vấn đề. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo của chính mình, e rằng thế trí biện thông mang đến nghiệp báo càng nghiêm trọng hơn. Đây là lý do vì sao Phật dạy chúng ta nhất định phải cầu trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Là trí tuệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, không phải từ bên ngoài đến. Ở trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh hiện tiền, cho chúng ta làm tham khảo. Ngài có, ta cũng có; Ngài có thể hiện tiền, vì sao ta không thể hiện tiền? Các Ngài không có phiền não, ta thì có phiền não. Như vậy chính mình mới chân thật ý thức đến, “*ta cần phải đoạn phiền não*”. Phiền não đoạn một phẩm, trí tuệ liền tăng thêm một phẩm, trí tuệ chân thật của bạn mới có thể hiện tiền. Trí tuệ chân thật siêu vượt thế trí biện thông rất nhiều, có thể khiến chính mình được chân thật thọ dụng. Thọ dụng chân thật này là thanh lương tự tại, trong đây có an vui chân thật, cho nên lìa khổ được vui. Cái lạc này cũng không cách gì nói ra được, nói ra rồi bạn cũng không cách gì thể hội được. Vì sao vậy? Trước giờ bạn chưa từng có kinh nghiệm này. Bạn chính mình cần phải có kinh nghiệm này, khi nghe người khác nói bạn mới có thể thể hội được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, chỉ cần phiền não nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

“*Khai phá trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân*”. Tác dụng của “*nhãn*” là thấy. Cho nên ở ngay chỗ này, ý nghĩa chân thật của nó là thấy, người thông thường chúng ta gọi là kiến địa, kiến giải. Kiến địa, kiến giải của bạn tràn đầy trí tuệ. Vào thời xưa làm học trò, không luận là thế pháp hay Phật pháp, thầy giáo dạy học trò vô cùng xem trọng đối với điểm này. Trí kiến của bạn chưa khai, bạn không có kiến giải của trí tuệ thì bạn không thể rời khỏi lão sư. Người ngày trước gọi là xuất sư, người hiện tại gọi là tốt nghiệp. Xuất sư là bạn có thể rời khỏi lão sư, “*trí tuệ nhãn*” của bạn mở rồi, trong Thiền tông nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Trí tuệ nhãn khai rồi thì có thể rời khỏi lão sư, có thể tốt nghiệp, có thể độc lập, vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai, thì bạn chỉ có thể theo lão sư, lão sư lãnh đạo bạn. Giống như đi đường vậy,

bạn còn chưa có năng lực, không quen thuộc đường, lão sư ở phía trước, bạn đi theo bước của thầy thì sẽ không đi sai đường; bạn rời khỏi lão sư thì nhất định sẽ đi sai, nhất định liền lạc đường. Thế nhưng trí tuệ nhãn khai rồi thì được, họ cũng quen thuộc đường, không cần phải theo lão sư, họ có thể học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí.

Ngày nay chúng ta cầu học khó khăn rất lớn. Khó ở chỗ nào? Khó ở không có căn bản trí, huệ nhãn chưa khai, liền bắt đầu học rộng nghe nhiều. Việc này không học còn tốt hơn, vì sao vậy? Bạn còn đơn thuần, còn trung thực nên bạn còn cứu được. Khi vừa học rộng nghe nhiều, trong đầu chứa những thứ lộn xộn hỗn tạp rồi, vô lượng vô biên tà tri tà kiến. Bạn biến thành thế nào? Biến thành hết cứu rồi. Xã hội hiện tại là như vậy, cho nên phải “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Đây không phải là do tôi nêu ra, mà đây là Tổ sư đại đức đời đời truyền nhau. Huệ nhãn chưa khai thì phải “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Đến lúc nào thì mới từ một môn chuyển đến nhiều môn? Trí tuệ nhãn khai rồi thì được, bạn liền có thể học rộng nghe nhiều. Bạn xem ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Năm Mươi Ba Tham là như vậy mà tu học. Thiện Tài Đồng Tử đại biểu học trò, Bồ Tát Văn Thù là lão sư của Ngài. Ngài ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù khai mở trí tuệ nhãn rồi, Bồ Tát Văn Thù liền khuyên Ngài đi tham học. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai thì bạn không đủ tư cách tham học. Điều kiện tham học là trí tuệ nhãn khai rồi, bạn có năng lực ở trong tất cả các pháp phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, có năng lực phân biệt thiện ác, lão sư tuyệt đối không lưu bạn lại. Vì sao vậy? Bạn sẽ không lạc đường, thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền giống như Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn vậy: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”, thấy sắc sanh trí tuệ, nghe tiếng sanh trí tuệ, ngửi mùi sanh trí tuệ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh trí tuệ, bạn mới có năng lực tham học. Nếu giống như chúng ta hiện tại như thế này, sáu căn tiếp xúc sáu trần bên ngoài đều sanh phiền não. Mắt thấy sắc, xem thấy cái này ưa thích là tham ái, cái kia không ưa thích thì sân hận, phiền não rồi; nghe âm thanh này hay, âm thanh kia nghe không hay cũng sanh phiền não. Cho nên chúng ta phải nghĩ xem chính mình là thân phận gì, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh phiền não thì làm sao được? Đoạn phiền não liền sanh trí tuệ.

Gốc của phiền não là gì? Tự tư tự lợi là gốc của phiền não. Người biết tu hành tu từ căn bản, nhổ đi từ gốc, cành lá kia thì dễ làm, rất dễ dàng giải quyết.

Nếu không nhổ đi từ gốc, cành lá không cách gì chặt được. Cho nên, “*tri tuệ nhân*” chính là đại biểu Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến.

“*Quang minh thân*” là nói quả báo, bạn liền đạt được quang minh thân. Quang minh thân, người xưa có rất nhiều cách nói. Có ba loại quang minh là “*ngoại quang minh, pháp quang minh, thân quang minh*”. Chúng ta xem hình tượng của Phật Bồ Tát, đặc biệt là ở trong tượng vẽ dễ dàng thấy được, bạn xem thân Phật đều có ánh sáng, “*quang minh thân*”. Phạm phu chúng ta trên người có ánh sáng hay không? Cũng có. Bạn xem, chúng ta gặp được một số người luyện khí công, họ biết xem khí, mỗi một người trên thân đều có khí, màu sắc của khí không giống nhau, không tốt nhất là màu đen, hoại sắc. Nếu như là màu đen, hoại sắc, con người này sức khỏe rất không bình thường. Khỏe mạnh nhất là sắc vàng ròng, sắc vàng cũng không tệ. Màu trắng cũng rất tốt. Màu hồng, màu lam, màu xanh là thân thể đều có bệnh. Người nước ngoài họ không gọi là khí mà gọi là từ trường, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, ở trong Phật pháp gọi là quang, kỳ thật là một sự việc. Màu sắc của quang không như nhau, lớn nhỏ của quang cũng không như nhau. Người nếu đoạn hết phiền não rồi, quang minh tướng hảo, cũng đại biểu thân thể khỏe mạnh. Điều này rõ ràng đích thực. Trong “Đàn Kinh” nói: “*Người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Bạn nói xem, cái tâm đó tốt cỡ nào! Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật nói: “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Đây là thuần thiện. Thân thể của họ chắc chắn là khỏe mạnh, chắc chắn không có tâm bệnh. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Trong tâm thuần thiện, trong tâm thanh tịnh tự nhiên là trăm bệnh không sanh.

Bệnh từ đâu mà có? Tham-sân-si-mạn mà có. Ý niệm tâm tướng bất thiện, cho nên ảnh hưởng sinh lý, mới nghĩ ra rất nhiều rất nhiều tâm bệnh. Cho nên, người hiểu nguyên lý nguyên tắc này, khi thân thể có bệnh rồi thì có cần đi bác sĩ hay không? Không cần thiết, ý niệm chuyển đổi lại thì được rồi. Tâm thanh tịnh, tư duy thiện, tổ chức tế bào trên thân thể bạn liền hồi phục lại bình thường. Tham-sân-si-mạn làm cho tổ chức bình thường này phá hỏng hết, bạn liền bị bệnh thôi. Chính là đạo lý này.

Thế nhưng các vị đồng tu nghe lời của tôi nói rồi, nếu như bạn bị bệnh, tôi khuyên bạn hay là đi bác sĩ khám, hay là đi uống thuốc. Vì sao vậy? Tôi khẳng định bạn không thể chuyển đổi được. Nếu bạn có bản lĩnh chuyển đổi lại, vậy thì không cần thiết. Bạn không có bản lĩnh chuyển đổi lại, vẫn là tìm bác sĩ, thuốc

thang để giúp đỡ bạn. Thế nhưng bạn phải hiểu, bác sĩ và thuốc thang chỉ làm trợ duyên, đem tâm lý chuyển đổi lại là quan trọng nhất, bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh nhanh nhất.

Quang minh thân của Phật, thân của người chân thật tu hành là quang minh, có một số người nói, thân thể là trong suốt, giống như thủy tinh, pha lê vậy. Đó là do tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Đây gọi là quang minh thân. Cho nên trong “*Tư Ích Kinh*” nói: “*Như Lai thân giả tức thị vô lượng quang minh chi tạng*”. Lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên, chúng ta phải cầu chúng được pháp thân.

Pháp thân là gì? Thanh tịnh quang minh, không có giới hạn, không có bờ mé, nên gọi là thanh tịnh pháp thân. Pháp thân không có tướng, năng hiện tất cả tướng, hiện ra tướng nên gọi là báo thân. Báo thân dùng để làm gì? Dùng để giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên báo thân có hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng. Ở Bồ Tát trước khi chứng đắc Phật quả viên mãn, báo thân tự thọ dụng, tha thọ dụng thấy đều đầy đủ. Trên quả địa Phật viên mãn, báo thân này cũng thuộc về tha thọ dụng, ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, báo thân trên Như Lai quả địa vẫn là tha thọ dụng. Những người nào thọ dụng? Độ Thập Địa Bồ Tát cần phải dùng báo thân, Bồ Tát của Địa Tiên thì dùng ứng hóa thân. Thân chân thật là thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp thân chính là tâm thanh tịnh. Tâm-Độ không hai, Thân-Độ cũng không hai. Cái lý này rất sâu.

* * *

Kinh văn:

**“Bế tắc chư ác đạo
Thông đạt thiện thú môn”.**

“*Ác đạo*”. Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh gọi là ba đường ác, cũng có Kinh điển xem A Tu La là ác đạo, đó gọi là bốn ác đạo. “*Bế*” ý nghĩa là bế quan. “*Tắc*” là ý nghĩa tắc nghẽn. Dùng cái gì để “*bế tắc*”? Chính ở trên nhân mà nói, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, bạn mới có thể bế tắc ác đạo môn.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã nói ra phương pháp lý luận, đó chính là phương pháp tốt nhất đóng kín các đường ác. Phật dạy bảo chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện; tư duy thiện pháp thì ý niệm của bạn thiện, tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện. Nhà Nho nói: “*Chỉ u chí thiện, mạc tắc u thử*”. Trong A Lại Da Thức tuy là có nhân của

cõi ác, bạn hiện tiền đem duyên ác đạo đoạn tuyệt, cửa của đường ác đóng kín rồi, bạn chắc chắn sẽ không đọa cõi ác, không chỉ Địa ngục Ngạ quỷ Súc sanh bạn đều không đọa, mà ngay cõi A Tu La bạn cũng sẽ không đọa vào. Cho nên, nhất định phải hiểu được “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là nền tảng của hành môn, không luận bạn tu pháp môn nào, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây cũng là khóa mục chung. Dù tu học một tông phái nào, một pháp môn nào, đều cần phải tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

Bạn xem ở trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thế Tôn giảng “Tịnh Nghiệp Tam Phước” cho chúng ta nghe. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” thực tế mà nói chính là ba điều kiện để học Phật. Không luận bạn tu Đại-Tiểu Thừa, tu pháp môn nào, bạn cần phải chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện này. Bạn rời khỏi ba điều kiện này thì bạn không phải học Phật. Không phải học Phật thì làm cái gì? Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói một câu rất khó nghe, Ngài nói hiện tại trong cửa Phật của chúng ta có rất nhiều Phật giáo đồ không phải học Phật, họ không thể đoạn ác tu thiện, chính là họ làm không được “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Họ ngày ngày vào trong cửa Phật, lão sư Lý nói: “*Những người này là đũa cọt Phật pháp*”. Chúng ta nghĩ lại lời của thầy nói rất có đạo lý. Chúng ta đến học Phật hay là đến để đũa cọt, tiêu khiển Phật pháp? Chân thật học Phật phải rõ lý, phải y giáo phụng hành, phải từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước” mà làm, như vậy thì bạn mới chân thật học Phật.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” điều đầu tiên dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này làm không được, đó chính là lão sư Lý nói “*đũa cọt Phật pháp*”. Đũa cọt Phật pháp thì không ai mà không đọa ba đường. Chúng ta có tận được hiếu đạo hay không? Có nghĩ đến giáo huấn của lão sư hay không? Chúng ta mở quyển Kinh ra, đây là giáo huấn của lão sư; chúng ta tham xem chú giải của đại đức xưa, đây là giáo huấn của lão sư, chúng ta có tường tận ý nghĩa của giáo huấn hay không? Chính là có hiểu cái nghĩa đó hay không, có tín tâm hay không, có thể đem cái bạn đã tin đã hiểu thực tiễn vào trong cuộc sống hay không. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn phải để người khác liệt kê ra rất nhiều quy củ để ràng buộc chúng ta, chúng ta liền rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không làm được giáo huấn của lão sư, cho nên mới nhận sự ràng buộc này. Nếu hiểu rõ lý mà lão sư dạy bảo, sự đều làm đến được, bạn là thế gian đệ nhất đẳng thiện nhân, bạn là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh, ai còn dám ràng buộc bạn? Cho nên, chúng ta ở trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” điều đầu tiên không làm được, vấn đề này vô cùng nghiêm

trọng. Đến lúc nào chúng ta mới chân thật vào được cửa Phật, cái ngưỡng cửa này mới có thể bước qua được.

Câu thứ ba chính là từ bi: “*Từ tâm bất sát*”. “*Từ bi vi bốn*”, đây là lấy từ bi làm gốc. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta có tâm từ bi hay không? Tâm từ bi, dùng lời hiện tại mà nói là lòng yêu thương.

Hiếu thân, tôn sư, từ bi hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện chưa làm đến được thì là bất hiếu, chính là không tôn sư trọng đạo, không có tâm từ bi. Cho nên Phật mới dạy cho chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp chính là niệm mười thiện, tư duy mười thiện, quán sát mười thiện. Mặt trái của mười thiện chính là mười ác. Quả báo của mười ác là ở ba đường, quả báo của mười thiện là ở trời người. Đây là nói đến mức độ thấp nhất, không thể nào thấp hơn so với đây. Nếu chúng ta không thể đem mười thiện thường hay để vào trong tâm thì làm sao có thể được? Để vào trong tâm thì chúng ta phải nỗ lực đi làm.

Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, đem khẩu nghiệp để ở đầu tiên: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Trong câu này liền bao gồm không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Thân-ngữ-ý, vì sao “*Kinh Vô Lượng Thọ*” muốn đem “*ngữ*” xếp ở đầu tiên? Tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm khẩu nghiệp, tạo khẩu nghiệp. Chúng ta bình thường tu tích công đức, nói lời thành thật, công đức đều là từ khẩu nghiệp mà trôi mất hết, cho nên không thể tích. Từ ngay trong khẩu nghiệp mà trôi mất, từ trên thái độ đối nhân xử thế tiếp vật mà trôi tiêu mất. Hành vi, ngôn ngữ, động tác của chúng ta rất là thô lỗ, để người ta xem thấy đều không vui, từ ngay chỗ này mà mất đi công đức. Chính mình nhất định phải biết. Cho nên, người xưa nói tu hành phải “*bắt đầu từ không vọng ngữ*”. Lời nói này rất có đạo lý, tương ứng với “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói bắt đầu từ khéo giữ khẩu nghiệp.

Ở trên Kinh không biết Phật đã nói qua bao nhiêu lần, dạy bảo chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hòa nhan ái ngữ, hòa thuận đối với người, nhan sắc biểu cảm của chúng ta hòa thuận dễ gần. Thế nhưng chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng luôn quên mất, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, vậy thì làm sao có thể thành công? Khi giảng Kinh nói pháp có thể nói, nhưng khi cảnh giới hiện tiền hoàn toàn không phải là như vậy. Từ ngay chỗ này xem thấy, chúng ta tu hành công phu không có lực. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút phải đi khám nghiệm, hai buổi công phu sớm tối, khóa sớm nhắc nhở chính mình, khóa tối là

phản tỉnh. Nếu không mà nói, khóa lễ sớm tối cho dù làm cho bạn định rồi, khảo hạch rất nghiêm cẩn, thời khóa sớm tối bạn đều kém khuyết buổi nào, thế nhưng bạn có thật làm hay chưa? Có trời mới biết! Nếu thật làm, khóa sớm bạn đích thực ghi nhớ giáo huấn của Kinh văn ở trong tâm, khóa tối khi mở Kinh văn ra từng điều từng điều chân thật phản tỉnh kiểm điểm: “*Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm hay chưa? Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta có vi phạm hay không?*”. Đây là bạn chân thật tu khóa sớm tối. Như vậy mà làm khóa sớm tối bạn mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát. Nếu như là có miệng không có tâm, chỉ làm trên hình thức, Kinh văn lướt qua ngoài cửa miệng, thì bạn có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chính mình, bạn ở nơi đó là giả không phải là thật.

Trong “*Tịnh Ngữ*” của Ngài Hạ Liên nêu ra cho chúng ta, người học Phật phải thật làm, bạn là làm thật chứ không phải là giả. Chỉ có thật làm mới là chân thật “*đóng bít các đường ác, thông đạt các đường thiện*”. “*Thông*” là thông đạt vô ngại. “*Môn*” là lối đi. “*Thiện thú*” thấp nhất chính là hai cõi trời người. Trong hai cõi trời người, nhất định phải hiểu được nâng cao cảnh giới của chính mình. Từ cõi người chí ít phải nâng lên đến Trời Dục Giới, bạn mới xem là chân thật có tiến bộ. Từ Trời Dục Giới nâng lên đến Trời Sắc Giới. Đây là tiểu quả trời người, không xem là chân thật có thành tựu. Chân thật thành tựu nhất định phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Đây là chân thật thành tựu. Cho nên, đây là “*thiện thú môn*”. Chí thiện là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là độ chúng sanh, chúng ta không thể cô phụ.

* * *

Kinh văn:

**“Vi chúng khai pháp tạng
Quảng thí công đức bảo”**

“*Vi chúng khai pháp tạng*”. “*Chúng*” là đại chúng. “*Khai pháp tạng*” chính là vì người diễn nói. Thọ trì đọc tụng là tự lợi, vì người diễn nói là lợi tha. Trong đây chú ý “*vì người diễn nói*”. Diễn là biểu diễn, làm ra để cho người xem, phải làm ra tấm gương, làm ra mô phạm. Đó là diễn. Đòi người như vở kịch, phải diễn một vở kịch cho người xem. Phải học Phật Bồ Tát, làm ra tấm gương tốt của Phật Bồ Tát, chúng sanh mới có thể giác ngộ, mới có thể quay đầu. Ngày ngày giảng, giảng có lợi ích gì? Không có người tin tưởng, nên nhất định phải làm ra, thật làm

không thể làm giả. Khi làm giả rất dễ bị người phát hiện, thì bạn không đáng một xu. Thật làm, chân thật vì chúng sanh, giáo huấn của Phật nhất định phải thực hiện. Bạn xem Phật dạy Bồ Tát, khi nói ra có người nào không biết? Người người đều biết. Phật dạy Bồ Tát điều gì? “Tứ nhiếp lục độ”. Thế nhưng tứ nhiếp lục độ mấy người thực hiện được? Cho nên chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này giảng cho mọi người nghe rõ ràng, giảng cho tường tận.

Học Phật nhất định phải đem giáo huấn của Phật Đà từng việc từng việc thực tiễn, đây chính là “*quảng thí công đức bảo*”. “*Quảng*” là phổ biến, không có tâm riêng tư, không có mục đích, không có ý đồ, nói lời hiện tại là bố thí cúng dường vô điều kiện, bạn được phước báo viên mãn, vô tận. Đặc biệt trong đoạn văn này nói là “*công đức*”, bố thí cúng dường là có công, cái công này quyết không phải trống rỗng, nhất định có quả báo. Báo chính là đắc. Chỗ này không gọi phước báo mà gọi là công đức, cái “*đức*” này chắc chắn là thiện báo. Trong phước báo, Lão Tử nói rất hay: “*Phước hi họa chi sở phục*”, không thấy được đây là thật. Thế nhưng công đức chắc chắn là thuần thiện, chắc chắn không có chút nào quả báo ác. Cho nên, tu công sở đắc thì gọi là công đức.

Chữ “*bảo*” này chúng ta phải xem kỹ, bảo là chỉ bảo tàng, là chân thật có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề viên mãn. Ý nghĩa của chữ “*bảo*” này, chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được. Bảo là gì? Pháp môn Tịnh Tông. Đây chân thật là “*công đức bảo*” vô tận. Cho nên, tất cả bố thí cúng dường sau cùng đều phải quy kết về khuyên bảo đại chúng tu học pháp môn Tịnh Độ, lão thật niệm Phật, vãng sanh Phật quốc, vậy mới là giải quyết triệt để viên mãn. Câu này chuyên chỉ sự việc này, đây là sự nghiệp của Bồ Tát.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ